

1/3
TƯNG
5534/60
CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

QUY LUẬT
CỦA BƯỚC QUÁ ĐỘ TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

CHƯƠNG XII CUỐN « DUY VẬT LỊCH SỬ »

DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC

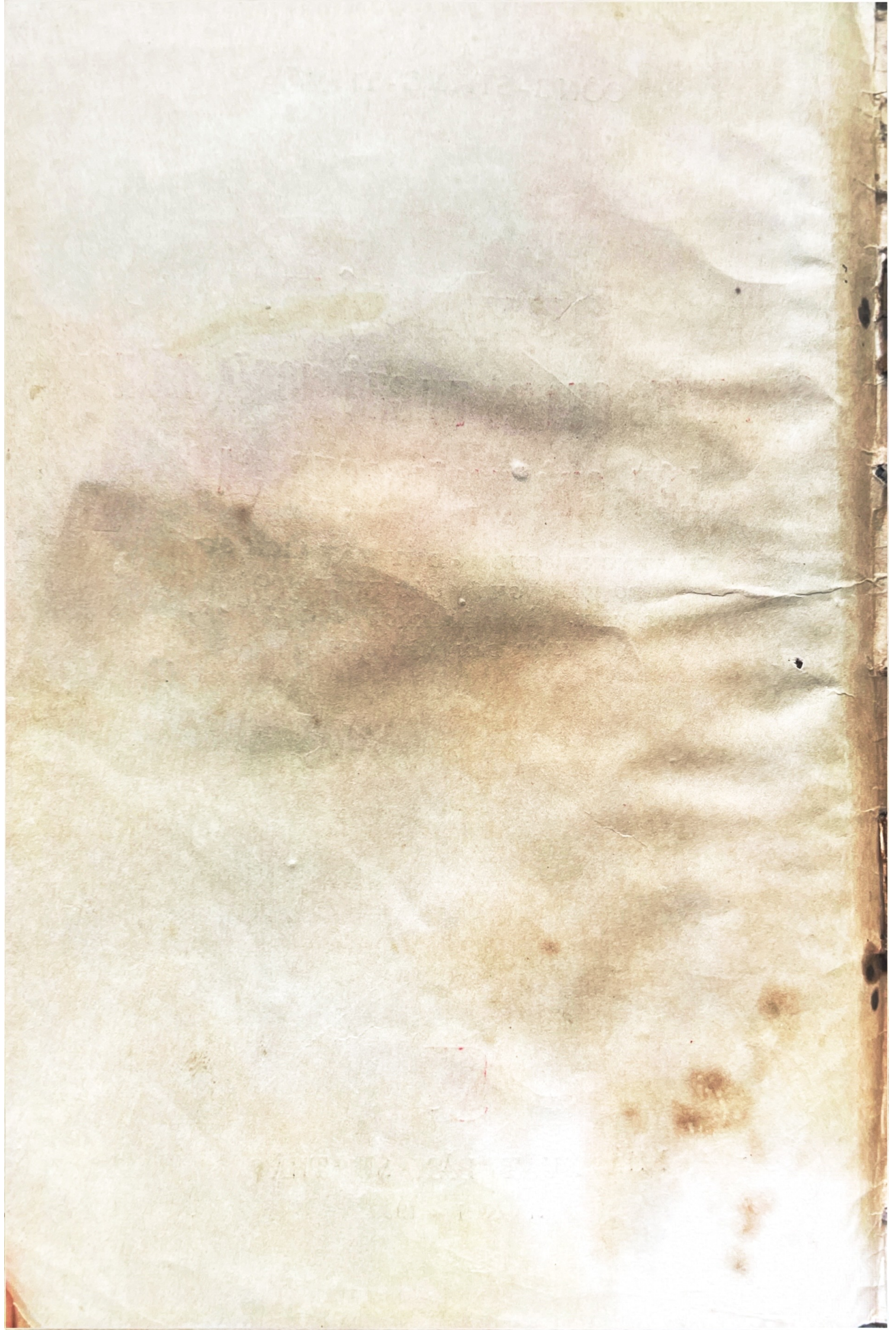
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ

XUẤT BẢN NĂM 1954



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

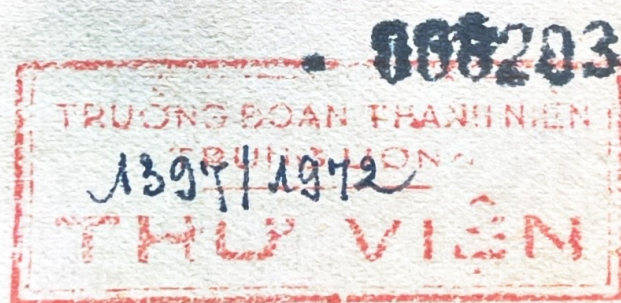
HÀ-NỘI — 1956



ADL.9.
CÔNG-STĂNG-TI-NỘP

**QUY LUẬT CỦA BƯỚC QUÁ ĐỘ
TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN**

CHƯƠNG XII CUỐN « DUY VẬT LỊCH SỬ »
DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954



1
NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1956

CỘNG HÒA VIỆT NAM

QUY LUẬT CỦA QUỐC HỘI
TỰ CHUẨN HÓA XÃ HỘI
MÀS OMOC AIBON UHO M&T

CHƯƠNG TRÌNH - DUYỆT VÀ CHẤM
THÀNH CÔNG VÀO THỜI ĐIỂM
YÊU CẦU VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN
YÊU CẦU VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN

1954



THÀNH CÔNG VÀO THỜI ĐIỂM

YÊU CẦU VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tài liệu này là chương XII tức chương cuối cùng cuốn *DUY VẬT LỊCH SỬ* do Viện Nghiên cứu triết học trong Viện Hàn lâm khoa học Liên-xô tập thể sáng tác và do giáo sư Công-stăng-ti-nốp chủ biên.

Chương này trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác về quy luật của bước quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Nó nói rõ tại sao xã hội cộng sản có hai giai đoạn: giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội và giai đoạn cao là chủ nghĩa cộng sản; hai giai đoạn ấy giống và khác nhau ở những điểm nào. Nó nói rõ bước chuyển từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản tiến hành như thế nào, theo những quy luật nào, có phải trải qua cách mạng bùng nổ không, tại sao; tại sao việc xây dựng cơ sở kỹ thuật vật chất xã hội tương xứng là điều kiện chủ yếu để chuyển lên chủ nghĩa cộng sản; trong quá trình chuyển đó sức sản xuất và quan hệ sản xuất phát triển và tác động như thế nào. Nó nói rõ việc khắc phục hết mọi tàn tích của chủ

nghĩa tư bản trong kinh tế và trong ý thức người ta, việc bồi dưỡng thái độ lao động cộng sản chủ nghĩa, ý thức tôn trọng tài sản chung, tinh thần yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế và tinh thần tập thể có một ý nghĩa lớn lao như thế nào. Nó nói rõ tại sao Nhà nước xã hội chủ nghĩa do Đảng cộng sản lãnh đạo là công cụ chủ yếu để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, tính chất và nhiệm vụ của Nhà nước đó là gì.

Hà-nội, tháng 9 năm 1956

SỰ THẬT

QUY LUẬT CỦA BƯỚC QUÁ ĐỘ TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Lịch sử của xã hội là quá trình lịch sử tự nhiên hợp với quy luật, phát triển từ thấp đến cao, là lịch sử các hình thái kinh tế xã hội lần lượt thay thế nhau. Hình thái chủ nghĩa cộng sản là giai đoạn phát triển cao của xã hội loài người. Toàn bộ tiến trình phát triển của xã hội tư bản chủ nghĩa đã chuẩn bị cho nó ra đời. Bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa cộng sản là một tất nhiên lịch sử ngày nay đã chín muồi. Chủ nghĩa cộng sản là mục đích đấu tranh cuối cùng của giai cấp công nhân và đội tiên phong của giai cấp công nhân — Đảng cộng sản.

I. — HAI GIAI ĐOẠN CỦA XÃ HỘI CỘNG SẢN

Những người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng cho rằng : chủ nghĩa cộng sản xuất hiện một cách dễ dàng, mau chóng, với một hình thức có sẵn và không bao giờ thay đổi. Chủ nghĩa Mác

khác với quan điểm duy tâm và siêu hình ấy, chủ nghĩa Mác nhìn chủ nghĩa cộng sản trong sự phát triển của nó. Những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác xuất phát từ lập trường khoa học của thế giới quan duy vật biện chứng, cho rằng xã hội^{///} cộng sản là xã hội phát triển theo quy luật. Ngay từ trước cách mạng xã hội chủ nghĩa, các vị đó đã xác định trên lý luận là: chế độ xã hội mới thay thế chủ nghĩa tư bản phải trải qua hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là chủ nghĩa xã hội, giai đoạn thứ hai là chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là hai giai đoạn với trình độ chín muồi khác nhau của cùng một hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa. Đó là kết luận đầu tiên của Mác trong quyển « Phê phán cương lĩnh Gô-ta » viết năm 1875.

Chủ nghĩa xã hội, do kết quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa mà trực tiếp thoát thai từ xã hội cũ, nên không thể thoát hết những tàn tích, truyền thống và dấu vết của chủ nghĩa tư bản. Dự đoán về những đặc điểm của chủ nghĩa xã hội, giai đoạn thứ nhất, giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản, Mác đã viết: « *Chúng ta thảo luận ở đây không phải là xã hội cộng sản phát triển trên cơ sở của nó, mà trái lại là một thứ xã hội cộng sản như sau: nó mới **thoát thai** từ trong xã hội tư bản ra, cho nên về mọi mặt kinh tế, đạo đức và tinh thần đều còn giữ dấu vết của xã hội cũ* » (1).

Khác với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản phát triển trên cơ sở của mình, vì vậy đó là giai

(1) Mác: « Phê phán cương lĩnh Gô-ta ».

đoạn cao chín mười hơn, phát triển hơn của xã hội mới. « Trong giai đoạn cao của xã hội cộng sản, sau khi những hiện tượng làm cho con người bị sự phân công lao động chỉ phối không khác gì nô lệ, mất đi; sau khi sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay theo đó mà mất đi; sau khi theo sự phát triển toàn diện của cá nhân, sức sản xuất ngày càng phát triển và của cải của xã hội tăng nhanh như nước thác đổ về, chỉ có lúc ấy... xã hội mới có thể viết lên ngọn cờ của mình: làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu! » (1).

Tiến trình phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa Liên-xô đã chứng thực dự kiến thiên tài của Mác. Trong những tác phẩm của Lê-nin, của Sta-lin, người thừa kế sự nghiệp của Lê-nin, và của những học trò khác của Lê-nin, trong những nghị quyết của Đảng cộng sản, đã tổng kết những kinh nghiệm thắng lợi trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô thành lý luận, phát triển thêm lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học một cách sáng tạo. Kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô làm cho chúng ta có thể xác định đặc điểm của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản được cụ thể hơn.

Giai đoạn thứ nhất và giai đoạn thứ hai của xã hội cộng sản có những điểm nào giống nhau?

Bất cứ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hay dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, phương thức sản xuất đều xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Khi Lê-nin vạch rõ chỗ giống nhau

(1) Mác : « Phê phán cương lĩnh Gô-ta ».

căn bản của hai giai đoạn trong chủ nghĩa cộng sản, Người đã viết : « *Chủ nghĩa xã hội thường nói, Mác gọi là giai đoạn «thứ nhất», hoặc giai đoạn thấp của xã hội cộng sản. Tư liệu sản xuất đã biến thành tài sản chung, thì chữ « chủ nghĩa cộng sản » cũng có thể áp dụng vào đây được, nếu không quên rằng đây chưa phải là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn »* (1).

Bất cứ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hay dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, đều không có giai cấp bóc lột, không có hiện tượng người bóc lột người và tất cả những hình thức áp bức xã hội khác. Quan hệ sản xuất là quan hệ tương trợ và hợp tác của những người đã thoát khỏi bóc lột.

Bất cứ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hay dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, sản xuất đều phục tùng cùng một quy luật kinh tế cơ bản, mục đích của nó là dùng biện pháp làm cho sản xuất không ngừng tăng tiến và hoàn thiện trên cơ sở kỹ thuật cao để thỏa mãn đầy đủ nhất nhu cầu vật chất và văn hóa luôn luôn tăng thêm của xã hội. Vì vậy, trong cả hai giai đoạn của xã hội mới đều có mục đích sản xuất giống nhau và thủ đoạn giống nhau để đạt đến mục đích đó.

Hai giai đoạn của xã hội cộng sản giống nhau ở chỗ quy luật kinh tế «toàn bộ kinh tế quốc dân phát triển có kế hoạch (theo tỷ lệ) » đang phát sinh tác dụng. Đi theo bước quá độ lên chủ nghĩa cộng sản, nền kinh tế quốc dân kế hoạch hóa xây

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

dựng trên quy luật kinh tế ấy sẽ ngày càng hoàn thiện và bao trùm khắp nơi. Bất cứ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hay dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, cơ quan lãnh đạo kinh tế đều lấy những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác trong lý luận tái sản xuất làm kim chỉ nam, dựa vào quy luật kinh tế khách quan, thực hiện kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân.

Hai giai đoạn ấy giống nhau ở chỗ tất cả mọi người đều cần phải lao động theo sức mình. Chính vì thế cho nên phần đầu của công thức xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa đều mở đầu bằng một yêu cầu giống nhau: « Làm theo năng lực ». Người ta lao động theo năng lực, thì dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, người ta có quyền hưởng hạnh phúc vật chất và hạnh phúc tinh thần tùy theo số lượng và chất lượng lao động, dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, có quyền hưởng những thứ đó tùy theo nhu cầu.

Đặc trưng hai giai đoạn của chủ nghĩa cộng sản là cùng chung một hệ thống tư tưởng cộng sản duy nhất, tức là thế giới quan khoa học của chủ nghĩa Mác — Lê-nin chiếm địa vị thống trị. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hệ thống tư tưởng chủ nghĩa cộng sản đã thành ra hệ thống tư tưởng của toàn dân. Nhưng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, trong ý thức người ta còn có tàn tích của chủ nghĩa tư bản, xã hội chưa trừ sạch tàn tích của hệ thống tư tưởng tư sản. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản và trong quá trình giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho quần chúng, tàn

tích chủ nghĩa tư bản trong ý thức người ta được khắc phục hoàn toàn.

Nói sơ lược thì những điểm giống nhau của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là như thế. Giữa hai giai đoạn ấy có những điểm nào khác nhau?

Chủ nghĩa cộng sản khác chủ nghĩa xã hội không phải ở mặt phương thức sản xuất và ở mặt quan hệ sản xuất mà ở trình độ phát triển và chín muồi của xã hội mới, trước hết là ở trình độ chín muồi về kinh tế. Mức sản xuất xã hội đã đạt được dưới chế độ xã hội chủ nghĩa làm cho xã hội có thể thực hiện được lần đầu tiên trên lịch sử thế giới quyền lợi vĩ đại của nhân dân: quyền lao động, quyền nghỉ ngơi, quyền học tập. Nhưng mức sản xuất dưới chế độ xã hội chủ nghĩa vẫn chưa thể đảm bảo có tư liệu vật chất thật phong phú, vì vậy mà xã hội đành phải phân phối tư liệu vật chất theo lao động, chứ không phải theo nhu cầu.

Sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là do sự khác nhau về trình độ phát triển của sức sản xuất xã hội quyết định. Chủ nghĩa xã hội bắt đầu phát triển trên cơ sở kỹ thuật đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Kỹ thuật cao, tối tân được phát triển toàn diện dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, nhưng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì chỉ là mới sáng tạo ra. Đặc điểm của kỹ thuật ấy là: cơ giới hóa và tự động hóa toàn bộ trong sản xuất công nghiệp, hóa học hóa nền kinh tế quốc dân, điện khí hóa toàn quốc, áp dụng các động lực mới như năng lực nguyên tử, v.v...

Cơ sở kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản kết hợp với sự phát triển toàn diện của tay chân và trí óc người ta, làm cho người ta có thể sáng tạo ra năng suất lao động đủ để đảm bảo có nhiều vật phẩm tiêu dùng.

Sự khác nhau về trình độ chín muồi của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là : dưới chế độ xã hội chủ nghĩa có hai hình thức chế độ công hữu, chế độ sở hữu Nhà nước (của toàn dân), và chế độ sở hữu của hợp tác xã nông trường tập thể. Sở dĩ không thể tránh khỏi có hai hình thức chế độ sở hữu ấy là do dùng phương pháp khác nhau để cải tạo cách mạng đối với hai hình thức chế độ tư hữu tức là chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa và chế độ tư hữu tiểu nông. Chế độ sở hữu Nhà nước xuất hiện lần đầu tiên do tịch thu của nhà tư bản. Chế độ sở hữu hợp tác xã, nông trường tập thể xuất hiện do nông dân lao động tự nguyện gia nhập nông trường tập thể. Sự tồn tại của hai hình thức chế độ công hữu dưới chế độ xã hội chủ nghĩa đã đẻ ra một loại sản xuất hàng hóa đặc biệt cùng kinh tế tiền tệ và quy luật giá trị bị hạn chế trong một phạm vi nhất định. Trong quá trình phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, hai hình thức chế độ công hữu dựa vào và thích ứng với sự phát triển của sức sản xuất mà phát triển. Đó là chuẩn bị để bước lên chủ nghĩa cộng sản, tức là bước lên sự thống nhất cao độ về quan hệ kinh tế — lúc ấy, chế độ sở hữu hợp tác xã nông trường tập thể sẽ biến thành chế độ sở hữu toàn dân. Sự chuyển biến lên chế độ sở hữu toàn

dân bao trùm tất cả, sẽ làm cho việc lưu thông hàng hóa và kinh tế tiền tệ mất dần đi, làm cho quy luật giá trị mất đi.

« Trong giai đoạn thứ hai của xã hội cộng sản, số lượng lao động dùng để sản xuất sản phẩm sẽ không tính theo phương pháp quanh co, không phải tính theo giá trị và các hình thức khác của giá trị như dưới chế độ sản xuất hàng hóa, mà trực tiếp tính theo số thời gian tức là số giờ phải dùng để sản xuất sản phẩm ấy. Còn nói đến phân phối lao động, thì phân phối lao động giữa các ngành sản xuất, sẽ không dựa vào quy luật giá trị để điều chỉnh nữa vì lúc đó quy luật giá trị đã mất hết hiệu lực, mà điều chỉnh theo mức tăng của số lượng nhu cầu về sản phẩm của xã hội. Xã hội sẽ là một xã hội trong đó sản xuất sẽ do nhu cầu của xã hội điều chỉnh, và việc tính toán nhu cầu của xã hội sẽ có ý nghĩa quan trọng bậc nhất đối với cơ quan kế hoạch » (1).

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, vì có hai hình thức chế độ công hữu tồn tại, nên còn có hai giai cấp : giai cấp công nhân và giai cấp nông dân. Ở đây còn có sự khác nhau lớn giữa thành thị và nông thôn. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, vì sự khác nhau lớn giữa lao động trí óc và lao động chân tay còn tồn tại, nên phần tử trí thức cũng vẫn tồn tại như là một tầng lớp đặc biệt. Dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, do chế độ sở hữu toàn

(1) Sta-lin : « Vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô ».

dân duy nhất được thành lập, vì hình thức phân công lao động cũ bị tiêu diệt, vì sự khác nhau lớn giữa lao động trí óc và lao động chân tay bị tiêu diệt, nên sự khác nhau giữa giai cấp công nhân và nông dân, sự khác nhau giữa hai giai cấp ấy và phần tử trí thức sẽ mất hoàn toàn.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, việc phân phối theo sức lao động sẽ thực hiện bằng hai hình thức, ở xí nghiệp quốc doanh là hình thức tiền công, ở nông trường tập thể là hình thức thu nhập theo ngày lao động. Điều đó có quan hệ mật thiết với sức sản xuất đã đạt tới và trình độ của quan hệ sản xuất thích hợp với sức sản xuất ấy. Dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, trên cơ sở chế độ sở hữu toàn dân duy nhất, trong điều kiện không còn có sự khác nhau về giai cấp, thì sẽ phân phối theo nhu cầu.

Do đó có thể thấy rằng chủ nghĩa cộng sản cần phải lấy giai đoạn phát triển cao hơn nữa của toàn bộ quan hệ sản xuất làm tiền đề.

So với chủ nghĩa tư bản thì chủ nghĩa xã hội có thể đảm bảo về mặt phát triển văn hóa, về mặt nâng cao trình độ văn hóa trong toàn dân có những bước tiến nhảy vọt. Ở Liên-xô dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đã thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc 7 năm không phải trả học phí, và đang dần dần thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc 10 năm. Chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là giáo dục và văn hóa của nhân dân được nâng cao hơn, tàn tích chủ nghĩa tư bản trong kinh tế và trong ý thức người ta bị tiêu diệt, sự khác nhau lớn giữa lao

động chân tay và lao động trí óc được khắc phục, trình độ văn hóa kỹ thuật của toàn thể nhân dân lao động được nâng cao đến trình độ của nhân viên kỹ thuật và các nhà nông học, trí lực và thể lực của người ta được phát triển toàn diện.

Trong nguyên tắc chủ yếu của xã hội cộng sản chủ nghĩa : « Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu », đã tỏ rõ một cách khái quát đặc điểm khác nhau giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội. Việc thực hiện nguyên tắc đó đi đôi với việc biến lao động thành nhu cầu số một của đời sống, đó là một trong những tiêu biểu cơ bản của giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản. Nguyên tắc phân phối của chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn khác với những điều mà bọn vô chính phủ và giai cấp tiểu tư sản tưởng tượng; họ cho rằng hình như dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, bất cứ có lao động hay không, người ta cũng được hưởng mọi thứ theo nhu cầu của mình. Cũng như tất cả các xã hội khác, chủ nghĩa cộng sản cũng xây dựng trên lao động. Dưới chế độ cộng sản, lao động sẽ biến thành nhu cầu số một trong đời sống người ta, biến thành tập quán; người ta sẽ lao động theo năng lực của mình, và vì bản thân có lao động với hiệu suất cao, nên sẽ được hưởng mọi thứ theo nhu cầu của loài người đã có một nền văn hóa phát triển.

Nguyên tắc phân phối tư liệu vật chất theo nhu cầu của chủ nghĩa cộng sản, cũng khác hẳn quan điểm bình quân chủ nghĩa của giai cấp tiểu tư sản, khác hẳn đòi hỏi san bằng nhu cầu và số

thích của mọi người trong xã hội. Những tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác đã vạch ra, và kinh nghiệm xây dựng xã hội cũng đã chứng minh rằng ý thích và nhu cầu của người ta không phải hoàn toàn giống nhau. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là sự bất bình đẳng về giai cấp bị tiêu diệt, sự bất bình đẳng giữa người hữu sản và người vô sản bị tiêu diệt, chứ không có nghĩa là nhu cầu và sở thích như nhau, không có nghĩa là bình quân trong việc phân phối tư liệu vật chất. Chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là nhu cầu và sở thích của mọi người trong xã hội được phát triển cao độ.

Sự bình đẳng đạt được trong chế độ xã hội chủ nghĩa, biểu hiện ở chỗ toàn thể người lao động đều thoát khỏi ách người bóc lột người, biểu hiện ở chỗ quy định tất cả mọi người trong xã hội đều phải lao động theo năng lực của mình và toàn thể nhân dân lao động đều có quyền hưởng theo sức lao động không phân biệt nam nữ, tuổi tác và dân tộc.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, ngoài những sự bình đẳng đã đạt được như trên, về mặt cung cấp vật chất của người ta, cũng không tránh khỏi có chỗ không bình đẳng thực tế. «*Khi Mác bác bỏ câu nói mơ hồ, đầy tính chất tiêu tư sản của Lát-xan về «sự bình đẳng» và «sự công bằng» nói chung, Người đã chỉ rõ hành trình phát triển của xã hội cộng sản chủ nghĩa, xã hội ấy buộc lòng phải chỉ tiêu diệt lúc đầu hiện tượng «không công bằng» tư nhân chiếm hữu tư liệu sản xuất, mà*

chưa có thể tiêu diệt ngay một lúc hiện tượng không công bằng còn tồn tại là phân phối vật phẩm tiêu dùng «theo việc làm» (chứ không phải theo nhu cầu) (1)». Từ chủ nghĩa xã hội chuyển lên chủ nghĩa cộng sản, tức là tiêu diệt tàn tích cuối cùng của sự bất bình đẳng ấy trong kinh tế.

II.— SỰ CHUYỂN BIẾN TỪNG BƯỚC TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Sự chuyển biến từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản thực hiện từng bước, không trải qua cách mạng bùng nổ. Sở dĩ như thế vì: bước quá độ ấy tiến hành trong nội bộ một hình thái kinh tế xã hội, trên cơ sở cùng một phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong trường hợp không có giai cấp bóc lột. Do chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, do chính sách đúng đắn có căn cứ khoa học của Đảng cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, những mâu thuẫn phát sinh giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất sẽ không trở thành đối lập, không biến thành xung đột xã hội, mà được giải quyết kịp thời, có tổ chức, có kế hoạch. Đảng cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, tức là thượng tầng kiến trúc chính trị đại biểu cho lợi ích của toàn thể nhân dân, dựa vào tính chất tốt đẹp của cơ sở xã hội chủ nghĩa,

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

và quy luật kinh tế khách quan của chủ nghĩa xã hội, dùng sự lãnh đạo của mình để đảm bảo cho xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản một cách có kế hoạch. Sự nhất trí về lợi ích của giai cấp công nhân, nông dân và phần tử trí thức, là những lớp người có quyền lợi thiết thân đối với việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản một cách thuận lợi, sự nhất trí ấy có thể khắc phục được tất cả những trở ngại trên con đường đi đến mục tiêu vĩ đại ấy.

Việc chuyển lên chủ nghĩa cộng sản đi đôi với việc giải quyết những nhiệm vụ hết sức phức tạp và khó khăn như xây dựng kinh tế, nâng cao văn hóa, cải tạo cả xã hội theo chủ nghĩa cộng sản. Việc chuyển ấy có thể thực hiện bằng cách giải quyết từng bước những nhiệm vụ kinh tế, văn hóa và giáo dục, những nhiệm vụ ấy liên hệ chặt chẽ với nhau. Đồng thời không được hấp tấp vội vàng, tức là chưa chuẩn bị trước những tiền đề cần thiết mà đã bước sang hình thức cao của sinh hoạt kinh tế.

Việc chuyển từng bước từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, không những không gạt bỏ, mà còn dự định rằng trên con đường ấy có những biến đổi căn bản, có những bước nhảy vọt về chất. Bước quá độ từ kinh tế xã hội chủ nghĩa lên kinh tế cộng sản chủ nghĩa, bước quá độ từ công thức xã hội chủ nghĩa lên công thức cộng sản chủ nghĩa sẽ là bước nhảy vọt về chất có ý nghĩa lịch sử toàn thể giới trong sự phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Phương thức sản xuất là lực lượng chủ yếu quyết định sự phát triển của xã hội. Nguyên lý duy vật lịch sử căn bản ấy cũng hoàn toàn thích hợp với xã hội xã hội chủ nghĩa. Chỉ có sự phát triển mạnh mẽ của sức sản xuất và của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thích hợp với sức sản xuất, mới có thể đảm bảo cho chủ nghĩa xã hội chuyển lên chủ nghĩa cộng sản. Đặc điểm biểu hiện của quy luật kinh tế phổ biến trong điều kiện xã hội chủ nghĩa là do tính chất của kinh tế xã hội chủ nghĩa, do yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội quyết định. Chủ nghĩa xã hội hoàn toàn dựa theo yêu cầu của quy luật ấy, đảm bảo cho sản xuất phát triển toàn diện và các ngành kinh tế quốc dân được tăng tiến nhịp nhàng, để thỏa mãn nhu cầu của cả xã hội với mức độ cao nhất.

Điều kiện chủ yếu để chuyển lên chủ nghĩa cộng sản là xây dựng cơ sở kỹ thuật vật chất xã hội tương xứng, phương pháp thực hiện việc đó là phát triển toàn diện sức sản xuất hơn nữa, phát triển toàn bộ nền sản xuất xã hội, và trước nhất phát triển việc sản xuất tư liệu sản xuất. Cơ sở kỹ thuật vật chất của chủ nghĩa cộng sản là nền sản xuất xã hội chủ nghĩa đại quy mô về công nghiệp và nông nghiệp xây dựng trên điện khí hóa toàn quốc, cơ giới hóa toàn bộ trong quá trình lao động, tự động hóa và hóa học hóa toàn diện quá trình sản xuất.

Điều kiện căn bản để tăng thêm toàn bộ nền sản xuất xã hội là trước hết phát triển sản xuất tư

liệu sản xuất, mà đầu tiên là công cụ sản xuất. Sở dĩ ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất là cần thiết, trước hết là để cung cấp đầy đủ thiết bị mới nhất cho bản thân xí nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, thiết bị trong công xưởng chế tạo máy móc luôn luôn đổi mới. Trong công xưởng chế tạo máy móc xô viết có nhiều dây máy tự động đang chạy. Đồng thời ưu tiên phát triển công nghiệp nặng làm cho có thể dùng kỹ thuật mới để luôn luôn trang bị cho tất cả các công nghiệp khác, ngành vận tải và nông nghiệp. Sự tiến bộ về kỹ thuật của kinh tế quốc dân, việc đặt cơ sở kỹ thuật vật chất cho chủ nghĩa cộng sản, những việc ấy thực hiện trên cơ sở ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất.

« Chủ nghĩa cộng sản tức là chính quyền xô viết cộng với điện khí hóa toàn quốc », công thức thiên tài ấy của Lê-nin đã xác định đường lối cơ bản cho việc tạo ra cơ sở kỹ thuật vật chất cho chủ nghĩa cộng sản. Công thức ấy nêu ra rằng chỉ có trong điều kiện chính quyền công nông, chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mới có thể thực hiện được điện khí hóa toàn quốc. Công thức ấy nhấn mạnh: điện khí hóa toàn quốc là cơ sở có tính chất quyết định sự tiến bộ về kỹ thuật, là cơ sở động lực của sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Điện khí hóa toàn quốc, không những đòi hỏi người lao động ở thành thị, mà cả người lao động ở nông thôn phải nâng cao văn hóa kỹ thuật. Lê-nin viết: *« Điện khí hóa dựa trên cơ sở chế độ xô viết tạo ra sự thắng lợi triệt để của cơ sở cộng*

sản chủ nghĩa, cơ sở sinh hoạt văn hóa ở nước ta...» (1)

Chủ nghĩa tư bản không thể xây dựng hệ thống điện khí hóa có tổ chức hợp lý khắp mọi nơi trong phạm vi toàn quốc. Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, điện khí hóa mới có thể bao gồm mọi ngành kinh tế quốc dân trong phạm vi toàn quốc, mới có thể áp dụng ngày càng sâu rộng vào mọi quá trình sản xuất.

Dựa vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đảm bảo cho cơ sở động lực tăng thêm bằng cách đẩy sản xuất điện lực tăng nhanh hơn toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trong những năm chính quyền xô viết, tức là từ 1917 đến 1953, toàn bộ sản lượng công nghiệp Liên-xô tăng đến 41 lần, mà riêng sản lượng điện lực đã tăng 71 lần. Sự phát triển nhanh chóng cơ sở động lực có tác dụng lớn trong việc sáng tạo cơ sở để tiến lên chủ nghĩa cộng sản một cách thuận lợi tức là công nghiệp xô viết lớn mạnh đứng hàng đầu. Trên con đường đi tới chủ nghĩa cộng sản, sự nghiệp điện lực sẽ được tăng cường bằng động lực mạnh mẽ hơn nữa tức là năng lực nguyên tử. Ở Liên-xô đã làm nhiều công tác để dùng năng lực nguyên tử vào mục đích hòa bình, vào việc phát triển công nghiệp.

Việc ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất là điều kiện để sáng tạo cơ sở kỹ thuật vật

(1) Lê-nin: « Trả lời phóng viên tờ báo Anh « Tin tức hàng ngày ».

chất cho chủ nghĩa cộng sản. Đó là cơ sở của sự phát triển không ngừng của toàn bộ nền sản xuất xã hội. Nhân dân Liên-xô đã thực hiện lời di chúc của Lê-nin, cố gắng nâng cao tỷ lệ sản lượng công nghiệp nặng trong toàn bộ sản lượng công nghiệp. Năm 1924—1925, tư liệu sản xuất chiếm 34% trong toàn bộ sản lượng công nghiệp Liên-xô, đến cuối kế hoạch 5 năm lần thứ 2, tức là năm 1937, đã tăng đến 58%, đến năm 1953 tăng lên đến trên dưới 70%.

Trên cơ sở ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất, toàn bộ nền kinh tế quốc dân đã có những tiến bộ nhanh chóng về kỹ thuật. Trong chính sách kỹ thuật, Đảng cộng sản và Chính phủ Liên-xô luôn luôn thực hiện lời di chúc của Lê-nin là cải tiến và áp dụng kỹ thuật máy móc toàn diện. Ở Liên-xô, nhiều quá trình cơ bản trong việc lấy than đã hoàn thành việc cơ giới hóa, và hiện nay phải thực hiện cơ giới hóa toàn diện toàn bộ quá trình sản xuất trong ngành công nghiệp đó. Năm 1951, 95% gang đã được nấu bằng những lò cao có máy tự động điều chỉnh ôn độ. Thiết bị tự động và thiết bị điều khiển từ xa được áp dụng hết sức rộng rãi trong các nhà máy điện. Năm 1952, đã có hơn 90% nhà máy thủy điện dùng máy tự động liên hợp. Ở Liên-xô đã và đang xây dựng những nhà máy tự động, đó là mầm mống của kỹ thuật cộng sản chủ nghĩa.

Việc cơ giới hóa nông nghiệp, Liên-xô đang thực hiện một cách thuận lợi. Năm 1953, trạm máy móc nông nghiệp đã hoàn thành hơn 80% toàn bộ

công việc đồng áng chính của nông trường tập thể. Trang bị thêm cho nông nghiệp bằng kỹ thuật tối tân, đảm bảo cơ giới hóa toàn diện toàn bộ quá trình lao động.

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên-xô chưa thể phát triển mọi ngành kinh tế quốc dân với tốc độ cao như nhau. Trong điều kiện còn vòng vây của chủ nghĩa tư bản đối địch, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước kỹ thuật lạc hậu, cần phải hết sức phát triển công nghiệp nặng. Việc thực hiện chính sách đúng đắn duy nhất ấy, đã tạo khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội được thuận lợi và bảo vệ xã hội xã hội chủ nghĩa một cách thắng lợi. Ở Liên-xô, do kết quả của việc triệt để thực hiện chính sách công nghiệp hóa nước nhà, trong 28 năm (1925—1953), sản xuất tư liệu sản xuất tăng gấp 56 lần, còn sản xuất vật phẩm tiêu dùng tăng chừng 13 lần.

Sự phát triển của công nghiệp nặng, cơ sở của kinh tế xã hội chủ nghĩa, làm cho Đảng cộng sản và Chính phủ xô viết, trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa cộng sản hiện nay, có thể nêu ra nhiệm vụ mới cho toàn dân : gấp rút nâng cao việc sản xuất sản phẩm dân dụng. « Cho mãi đến nay, chúng ta chưa có cơ hội để phát triển công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm nhanh chóng như ta đã phát triển công nghiệp nặng. Ngày nay chúng ta có thể và do đó cần phải đẩy nhanh sự phát triển công nghiệp nhẹ bằng mọi phương pháp để đảm bảo

nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lên nhanh chóng hơn nữa » (1).

Việc phát triển nhanh chóng sản xuất vật phẩm tiêu dùng trước hết yêu cầu phải tiêu diệt hiện tượng lạc hậu của nông nghiệp. « ... Không có nông nghiệp phát triển thì sẽ không thể giải quyết được nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa cộng sản một cách thắng lợi. Không có nhiều lương thực, thịt, sữa, dầu mỡ, rau và các thứ nông sản khác thì không thể xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa » (2). Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đã thông qua kế hoạch phát triển nông nghiệp vạch một cách tỷ mỉ, để bảo đảm cho nhân dân có đầy đủ lương thực, bảo đảm cho công nghiệp có đầy đủ nguyên liệu.

Đặc điểm giai đoạn phát triển hiện nay của kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô là tạo khả năng đầy đủ để làm cho sự phát triển nhanh chóng của nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm kết hợp với sự phát triển không ngừng của công nghiệp nặng là ngành chủ đạo của kinh tế quốc dân.

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, việc tái sản xuất mở rộng tiến hành một cách chu kỳ với tác dụng phá hoại của khủng hoảng. Trái lại, trong điều kiện xã hội xã hội chủ nghĩa, tái sản xuất mở

(1) Ma-len-cốp : « Bài nói chuyện trong hội nghị Xô viết tối cao lần thứ 5 ».

(2) « Những phương sách để phát triển nông nghiệp Liên-Lô ».

rộng tiền hành không gián đoạn. Nhà tư bản phát triển sản xuất là để thu được lợi nhuận cao nhất, điều đó tất nhiên đưa đến hiện tượng không ăn khớp giữa sản xuất và sức tiêu dùng sụt xuống mức thấp nhất của quần chúng nhân dân. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, việc hoàn toàn dựa vào quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội và quy luật kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa phát triển có kế hoạch để đảm bảo cho sự phát triển của sản xuất tư liệu sản xuất, thích hợp với sự phát triển của sản xuất vật phẩm dân dụng và đảm bảo cho đời sống vật chất của toàn thể những người lao động được nâng cao không ngừng. Trong điều kiện chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, tiêu dùng của quần chúng bao giờ cũng tăng nhanh hơn sản xuất, và thúc đẩy sản xuất phát triển. Mâu thuẫn ấy của xã hội xã hội chủ nghĩa là nguồn sức mạnh quan trọng nhất làm cho toàn bộ nền sản xuất xã hội phát triển không ngừng.

Sự phát triển không ngừng của nền sản xuất trong điều kiện xã hội chủ nghĩa là do bản tính của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa đảm bảo. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đảm bảo cho sức sản xuất phát triển không ngừng. Sự phát triển ấy biểu hiện ra ở việc cải tiến công cụ sản xuất và kỹ thuật, đồng thời cũng biểu hiện ra ở mặt nâng cao trình độ văn hóa kỹ thuật của người lao động. Quần chúng cơ bản mới bổ sung vào giai cấp công nhân Liên - xô, đều là công nhân thành thạo. Từ năm 1940 đến năm 1953, hệ thống huấn luyện sức lao động dự bị của Nhà nước đã bồi

được hơn 7 triệu công nhân thanh niên lành nghề. Mỗi năm có hơn 9 triệu công nhân và nông dân trong nông trường tập thể đến học tập ở các lớp của hệ thống huấn luyện nâng cao trình độ thành thạo mà không thoát ly sản xuất. Mỗi năm có mấy chục vạn chuyên gia tốt nghiệp ở trường cao đẳng và trường trung học kỹ thuật ra.

Trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản, số nhân viên công tác trực tiếp trong lĩnh vực sản xuất vật chất tăng lên không ngừng, mà số nhân viên công tác trong cơ quan quản lý và cơ quan phục vụ lại giảm đi.

Do đó có thể thấy rằng, trong điều kiện quá độ từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản, sức sản xuất phát triển toàn diện.

Sự chuyển biến lên chủ nghĩa cộng sản, không những yêu cầu sức sản xuất xã hội chủ nghĩa phải phát triển mạnh mẽ hơn nữa, mà còn yêu cầu quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa phải có sự phát triển tương xứng. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa hoàn toàn thích hợp với sức sản xuất hiện đại, và thúc đẩy cho sức sản xuất tiến lên thuận lợi. Nhưng như thế quyết không có nghĩa là trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất không có mâu thuẫn: trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa cộng sản, sức sản xuất hiện nay và tương lai lúc nào cũng đi trước quan hệ sản xuất, mà quan hệ sản xuất cũng sẽ biến đổi theo sự phát triển của sức sản xuất. Sau này sức sản

xuất phát triển hơn nữa sẽ làm cho chế độ sở hữu hợp tác xã, nông trường tập thể được nâng cao đến trình độ chế độ sở hữu của toàn dân, sẽ làm cho sự khác nhau lớn giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay bị tiêu diệt, sẽ làm mất ranh giới giữa giai cấp công nhân, nông dân và phần tử trí thức, sẽ làm cho nguyên tắc hưởng theo việc làm của chủ nghĩa xã hội tiến tới nguyên tắc hưởng theo nhu cầu của chủ nghĩa cộng sản.

Biện chứng pháp của sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản là như sau : chỉ có trên cơ sở sức sản xuất xã hội chủ nghĩa và quan hệ sản xuất thích hợp với nó được phát triển toàn diện thì mới có thể tiến tới hình thức cao của quan hệ sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu của nông trường tập thể, việc lưu thông tiền tệ và thương nghiệp xô viết, chế độ phân phối theo lao động có tác dụng chủ yếu trong sự phát triển sức sản xuất.

Chính sách của Đảng cộng sản củng cố và phát triển quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa một cách toàn diện. Để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, không những cần phải củng cố và phát triển chế độ sở hữu Nhà nước, mà còn cần phải củng cố và phát triển chế độ sở hữu hợp tác xã nông trường tập thể. Mà có hai hình thức chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa càng tồn tại, thì cần có lưu thông hàng hóa. Xã hội xô viết lợi dụng một cách có hiệu quả và sẽ lợi dụng lâu dài chế độ sở hữu hợp tác xã nông

trường tập thể và lưu thông hàng hóa để phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chỉ có phát triển toàn diện thương nghiệp xô viết thì mới có thể chuẩn bị được bộ máy hoàn bị cần thiết cho sự chuyển biến tương lai lên nguyên tắc phân phối theo nhu cầu chủ nghĩa cộng sản.

Sự phát triển của sức sản xuất trong xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ đưa đến chỗ xây dựng chế độ sở hữu của toàn dân duy nhất trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, mà như thế sẽ làm cho việc thực hiện kế hoạch hóa sản xuất và phân phối toàn bộ sản phẩm trong phạm vi toàn quốc trở thành việc có thể làm được. Sau này, bước chuyển biến dần dần từ chế độ sở hữu nông trường tập thể lên chế độ sở hữu toàn dân, sẽ hoàn toàn căn cứ vào lợi ích của nông trường tập thể và của nông dân tập thể mà thực hiện. Điều kiện để chuyển sang chế độ sở hữu toàn dân duy nhất là phát triển sản xuất trên cơ sở hai hình thức chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa cùng kết hợp với nhau, nhưng hình thức cao của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa là chế độ sở hữu toàn dân có tác dụng chủ đạo.

Trạm máy móc nông nghiệp quốc doanh có tác dụng quyết định trong sự phát triển mới của nông nghiệp, nó là trung tâm kinh tế của nông thôn nông trường tập thể, là đòn bẩy trong việc tiến hành công tác Đảng, công tác chính trị và công tác giáo dục văn hóa trong nông dân tập thể. Năm 1954, trong toàn quốc có hơn 9.000 trạm máy móc nông nghiệp phục vụ cho 94.000 nông trường tập thể. Trạm máy móc nông nghiệp, cơ sở kỹ

thuật vật chất trong chế độ nông trường tập thể, tăng thêm tác dụng, điều đó không những tỏ rõ sự phát triển của sức sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, mà còn tỏ rõ sự phát triển của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tỏ rõ tỷ lệ tăng thêm của chế độ sở hữu toàn dân trong nông nghiệp. Sự phát triển của sức sản xuất của nông trường tập thể đòi hỏi cấp bách phải luôn luôn cải tiến và đổi mới kỹ thuật, muốn thực hiện việc đó phải dựa vào trạm máy nông nghiệp. Thiết bị kỹ thuật tăng thêm không ngừng, số người điều khiển máy móc thành thạo về kỹ thuật tăng thêm, trình độ văn hóa kỹ thuật của nông dân tập thể được nâng cao, — quá trình phát triển đó của sức sản xuất nông nghiệp chuẩn bị tiền đề cho việc xây dựng chế độ sở hữu toàn dân duy nhất sau này.

Để chuẩn bị điều kiện quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, cần phải triệt để thực hiện nguyên tắc hưởng theo sức lao động, thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc lợi ích vật chất. Chủ nghĩa Mác — Lê-nin yêu cầu đem nhân tố tinh thần, lòng hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội của quần chúng nhân dân kết hợp với nguyên tắc lợi ích vật chất. Tư tưởng định chỉ dựa vào nhân tố tinh thần mà bỏ qua lợi ích vật chất là tư tưởng duy tâm. Quan điểm duy vật khoa học về đời sống xã hội là cơ sở lý luận trong hoạt động của Đảng cộng sản, quan điểm ấy đòi hỏi phải kết hợp nhân tố tinh thần với nhân tố vật chất để phát triển sản xuất. Lê-nin dạy chúng ta rằng không phải trực tiếp dựa vào lòng hăng hái, mà

phải nhờ sự giúp đỡ của lòng hăng hái do cuộc cách mạng vĩ đại sinh ra để dựa vào lợi ích cá nhân, dựa vào chế độ kinh tế hạch toán, như thế mới có thể đưa hàng trăm triệu quần chúng lên chủ nghĩa cộng sản: «... nếu không, các đồng chí sẽ không thể đạt tới chủ nghĩa cộng sản, nếu không các đồng chí sẽ không thể đưa hàng trăm triệu người lên chủ nghĩa cộng sản. Đời sống thực tế đã từng cho chúng ta biết như thế. Tiến trình phát triển khách quan của cách mạng đã từng cho chúng ta biết như thế » (1).

Sự phát triển của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa làm mất ranh giới giai cấp giữa công nhân và nông dân. Việc chuyển lên chế độ sở hữu toàn dân duy nhất làm cho toàn thể nhân dân có quan hệ giống nhau đối với tư liệu sản xuất.

Dưới chế độ cộng sản, sự khác nhau lớn giữa thành thị và nông thôn sẽ mất đi. Như thế đương nhiên không có nghĩa là mọi sự khác nhau giữa công nghiệp và nông nghiệp sẽ vĩnh viễn mất hết. Ngay dưới chế độ cộng sản, giữa công nghiệp và nông nghiệp cũng có một số khác nhau, vì đó là những ngành kinh tế quốc dân khác nhau. Khác với công nghiệp, trong nông nghiệp không thể tránh khỏi tính chất thời vụ, vì việc làm trong nông nghiệp thay đổi theo thời tiết của một năm. Công nghiệp dần dần quá độ lên sản xuất hoàn toàn tự động hóa, nhưng trong nông nghiệp thì không thể hoàn toàn làm như thế được.

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

Trên cơ sở sản xuất phát triển, do kết quả giải quyết nhiệm vụ sản xuất và trong tiến trình giải quyết nhiệm vụ ấy, vấn đề cải thiện điều kiện sinh hoạt ở thành thị và nông thôn, đang được giải quyết và sẽ được giải quyết. Vì vậy, giải quyết nhiệm vụ sản xuất là điều kiện để thỏa mãn toàn diện nhu cầu văn hóa và nhu cầu đời sống của người lao động. Đồng thời, việc thỏa mãn đầy đủ nhất nhu cầu văn hóa và nhu cầu đời sống ngày càng tăng của những người xây dựng xã hội cộng sản, lại giúp cho việc giải quyết nhiệm vụ sản xuất.

Nâng cao năng suất lao động là điều kiện căn bản để thỏa mãn nhu cầu thường xuyên tăng thêm của mọi người trong xã hội xã hội chủ nghĩa, và để chuyển dần lên chủ nghĩa cộng sản. Như Lê-nin đã vạch ra, *«nâng cao năng suất lao động là một trong những nhiệm vụ căn bản, vì nếu không thể thì không thể triệt để bước sang chủ nghĩa cộng sản được»* (1). Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và cuộc cách mạng văn hóa ở Liên-xô, làm cho năng suất lao động tăng thêm một cách hợp quy luật. Nhưng cần phải thừa nhận rằng mức năng suất lao động hiện có chưa đủ. Trong bài nói chuyện với cử tri ngày 12-3-1954, đồng chí Ma-len-cốp đã nói: *«Nhiệm vụ cấp thiết là sự quan tâm đến vấn đề nâng cao năng suất lao động lên một cách rõ rệt, phải thực sự trở thành trung tâm toàn bộ công tác thực tế trong việc lãnh đạo phát triển nền*

(1) Lê-nin: « Dự thảo cương lĩnh Đảng cộng sản (b) Liên-xô ».

kinh tế quốc dân thêm nữa». Ở Liên-xô có nhiều công xưởng, hầm mỏ, nông trường quốc doanh, trạm máy nông nghiệp, nông trường tập thể gương mẫu. Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Liên-xô là: lợi dụng kỹ thuật với mức cao nhất, hết sức tranh thủ cải tiến tổ chức sản xuất hơn nữa, tranh thủ tài nghệ lao động cao, tranh thủ lợi dụng mọi lực lượng tiềm tàng và dự trữ của lao động xã hội trong nội bộ các xí nghiệp và trong phạm vi toàn quốc.

Năng suất lao động xã hội chủ nghĩa tăng thêm không ngừng và tăng thêm một cách rõ rệt, đó là một điều kiện quan trọng nhất để chủ nghĩa xã hội giành được thắng lợi mới trong cuộc thi đua với chủ nghĩa tư bản về mặt kinh tế. Vì chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi trong nước, nên Liên-xô đã tiến nhanh trên con đường giải quyết nhiệm vụ đuổi kịp và vượt quá các nước tư bản chủ yếu về mặt kinh tế. Kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển với tốc độ cao, mà dưới chế độ tư bản không tài nào tưởng tượng được, tốc độ ấy làm cho Liên-xô có khả năng hoàn toàn giải quyết được nhiệm vụ nói trên trong khi chuyển lên chủ nghĩa cộng sản, do đó mà giành được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc thi đua kinh tế giữa hai hệ thống, có thể vượt quá tất cả các nước tư bản phát đạt nhất về mặt sản lượng công nghiệp và nông nghiệp tính trung bình theo nhân khẩu.

Cho nên, cơ sở vật chất để chuyển từng bước từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản là sự phát triển nhanh chóng của sức sản xuất và sự

phát triển của quan hệ sản xuất. Kế hoạch xây dựng chủ nghĩa cộng sản cũng bao gồm cả nhiệm vụ hết sức quan trọng là phát triển thêm nền văn hóa của toàn bộ xã hội. Phát triển văn hóa của xã hội xã hội chủ nghĩa có hai mặt: một là phát triển cá nhân một cách toàn diện; hai là đạt tới mức giác ngộ cộng sản cao, khiến lao động trở thành nhu cầu số một trong đời sống của toàn thể nhân dân. Chủ nghĩa cộng sản nhằm phát triển thể lực và trí lực của mỗi cá nhân một cách toàn diện. Để đạt tới mức đó, cần phải đảm bảo cho mọi người trong xã hội xã hội chủ nghĩa ngày càng có nhiều cơ hội học tập, đủ để làm cho bản thân trở thành những người hoạt động phát triển xã hội tự giác và tích cực. Sự phát triển toàn diện của văn hóa có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho quần chúng, trong việc tiến từ xã hội xã hội chủ nghĩa lên chủ nghĩa cộng sản. Một trong những điều kiện để phát triển văn hóa cần thiết cho bước quá độ lên chủ nghĩa cộng sản, là rút ngắn dần giờ lao động, giành thời gian cần thiết cho mọi người trong xã hội học tập toàn diện.

Trong điều kiện hình thái xã hội có chống đối giai cấp, thời gian rảnh rỗi là tài sản của kẻ bóc lột. Trong xã hội tư bản thì lại càng như thế; nói theo lời Mác thì ở đây, bọn bóc lột có thời giờ rảnh rỗi là vì chúng biến cả đời người của giai cấp bị bóc lột thành thời giờ lao động. Trong điều kiện chế độ xã hội chủ nghĩa, thời giờ rảnh rỗi là tài sản của toàn thể nhân dân lao động. Trong nhiều nước tư bản, thí dụ ở nước Nga Sa

hoàng, thời bảy giờ ngày lao động đến 10, 12 tiếng đồng hồ, ở những nước thuộc địa thì đến 18 tiếng. Ở Liên-xô thì khác, ở đây thực hiện ngày lao động 8 giờ; trong nhiều ngành công nghiệp và đối với tất cả những nam nữ công nhân vị thành niên, ngày lao động càng rút ngắn hơn nữa. Ở Liên-xô đã đặt chế độ bảo vệ lao động và chế độ bảo hiểm xã hội tốt nhất trên thế giới, toàn thể công nhân và viên chức mỗi năm đều có thể được nghỉ mà vẫn có tiền lương.

Trên con đường tiến lên chủ nghĩa cộng sản, trong nước xã hội chủ nghĩa, ngày càng có nhiều thời giờ rảnh rỗi cần thiết cho cá nhân người lao động phát triển toàn diện. Trong điều kiện chế độ xã hội chủ nghĩa, việc tăng thêm thời giờ rảnh rỗi của nhân dân lao động do sự phát triển của toàn bộ nền sản xuất quyết định. Đi theo sự phát triển của kỹ thuật, đi theo việc cơ giới hóa toàn bộ lao động, tự động hóa sản xuất, điện khí hóa toàn quốc, việc toàn thể công nhân, nông dân nắm vững kỹ thuật ấy, năng suất lao động sẽ tăng tiến không ngừng, đó là tiền đề để rút ngắn dần ngày lao động.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tăng thêm thời giờ rảnh rỗi của nhân dân lao động và nâng cao năng suất lao động, hai việc đó dựa vào nhau và liên quan với nhau một cách biện chứng: khi các thành viên xã hội tăng gia sản xuất tư liệu vật chất, thì đồng thời họ cũng đã tạo khả năng để rút ngắn giờ lao động và tăng giờ rảnh rỗi; thời giờ rảnh rỗi được tăng thêm thì có điều kiện để học

văn hóa, khoa học và kỹ thuật, phát triển năng lực và tài cán một cách toàn diện, do đó mà sẽ nâng cao năng suất lao động, tăng thêm của cải xã hội, làm cơ sở cho sự phát triển nhịp nhàng của cá nhân.

Mác và Ăng-ghen nêu ra rằng việc giáo dục trong xã hội cộng sản sẽ gồm có ba phần: trí dục, giáo dục kỹ thuật tổng hợp, thể dục. Tất cả những việc giáo dục đó đảm bảo cho trí lực và thể lực của người ta được phát triển toàn diện. Trí dục trong trường trung học bồi dưỡng tri thức cơ bản về khoa học, thể dục làm cho thân thể người ta phát triển nhịp nhàng. Giáo dục kỹ thuật tổng hợp phải làm cho người ta thành thạo cơ sở kỹ thuật của những ngành sản xuất hiện đại chủ yếu nhất, về lý luận cũng như về thực hành.

Giáo dục kỹ thuật tổng hợp không yêu cầu học hết thảy mọi nghề, mà ấn định học tập cơ sở công nghiệp hiện đại hóa, thành thạo ngành sản xuất chủ yếu về lý luận và về thực hành, nếu không thế, thì thể hệ đang lớn lên sẽ không phát triển được toàn diện. Trước kia, khi Liên-xô thí nghiệm giáo dục kỹ thuật tổng hợp, đã phạm nhiều sai lầm. Một là cho giáo dục kỹ thuật tổng hợp chỉ là giáo dục sự khéo léo: không dạy cơ sở công nghiệp hiện đại hóa xây dựng trên nền sản xuất máy móc, mà định dạy sự khéo léo trong lao động thủ công. Hai là, không vũ trang cho người lao động những tri thức khoa học cơ bản vững chắc cần thiết cho việc học kỹ năng chuyên nghiệp, mà lại theo nguyên tắc « cái gì cũng học một tý » để

giáo dục nhi đồng. Những việc làm lệch lạc ấy đã được vạch ra trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô ngày 5-9-1931 «về tiểu học và trung học». Nghị quyết có nói: tất cả những ý định làm cho việc giáo dục kỹ thuật tổng hợp ở trường tách rời việc nắm vững khoa học, nhất là vật lý học, hóa học, số học một cách có hệ thống và chắc chắn, những ý định đó đều là những tư tưởng nghiêm trọng xuyên tạc việc giáo dục kỹ thuật tổng hợp ở trường, trở ngại cho việc nắm vững một cách có hệ thống và chắc chắn những khoa học nói trên, tức là cơ sở lý luận của kỹ thuật.

Giáo dục kỹ thuật tổng hợp bồi dưỡng cho người ta mở rộng tầm mắt khoa học, có thể tự do chọn nghề. Nhưng như thế không có nghĩa là tự do chọn nghề sẽ hoàn toàn tiêu diệt phân công lao động. Dưới chế độ cộng sản, vấn đề không có thể là tiêu diệt nghề nghiệp mà chỉ là tự do chọn nghề nghiệp. Sự phân công xã hội hiện có sẽ bị tiêu diệt, nhưng như thế không phải là hoàn toàn tiêu diệt hết mọi hình thức phân công lao động. Phân công lao động hiện nay biểu hiện ở sự khác nhau lớn giữa người lao động chân tay và người lao động trí óc, biểu hiện ở sự khác nhau giữa người thành thạo lao động và người không thành thạo lao động, biểu hiện ở sự khác nhau lớn giữa thành thị và nông thôn. Những hình thức phân công lao động ấy sẽ bị tiêu diệt, nhưng sự phân công lao động biểu hiện chuyên nghiệp hóa nhất định thì dưới chế độ cộng sản cũng vẫn còn. Nếu cho rằng dưới chế độ

cộng sản, người ta có thể dùng năng lực sản xuất cao và trí thức đầy đủ như nhau để lao động trong bất cứ một ngành nào là sai lầm. Như Mác đã nói, người cộng sản không cho rằng hình như mỗi người đều phải làm việc thay cho Ra-pha-en, nhưng ai có tinh thần như Ra-pha-en đều cần được phát triển không có gì trở ngại.

Do thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc đã bị xóa bỏ. Vấn đề mới đặt ra trước mắt trên bước đường tiến lên chủ nghĩa cộng sản là: xóa bỏ sự khác nhau lớn vẫn còn tồn tại giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Sự khác nhau đó là ở chỗ giữa đại đa số công nhân, nông dân và phần tử trí thức, trình độ phát triển về văn hóa kỹ thuật có khác nhau. Lê-nin đã dự kiến rằng «trước khi bước tới giai đoạn phát triển cao của xã hội cộng sản, thì phần tử trí thức chung quy vẫn là một tầng lớp đặc biệt trong xã hội» (1). Sự khác nhau lớn giữa lao động chân tay và lao động trí óc sẽ bị xóa bỏ dần từng bước trong quá trình nâng cao trình độ kỹ thuật văn hóa của nhân dân. Quá độ lên chủ nghĩa cộng sản, không phải là hạ thấp trình độ của người lao động trí óc xuống bằng trình độ của người lao động chân tay chưa thạo nghề, mà trái lại là biến toàn thể công nhân và nông dân thành những người lao động có văn hóa và có giáo dục của xã hội cộng sản.

Điều kiện quan trọng để nâng cao trình độ văn hóa của quần chúng nhân dân cần thiết cho

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

bước tiến lên chủ nghĩa cộng sản, là cải thiện tận gốc điều kiện ăn ở và nâng cao tiền lương thực tế của công nhân viên và nâng cao thu nhập của nông dân nông trường tập thể. Ở Liên-xô đã tiến hành công việc xây dựng nhà ở đại quy mô, tiền lương thực tế của công nhân viên và thu nhập của nông dân được nâng cao không ngừng. Việc nâng cao tiền lương thực hiện bằng nhiều phương pháp. Hạ giá thực phẩm và sản phẩm công nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với việc nâng cao tiền lương thực tế của công nhân viên và nâng cao thu nhập của nông dân. Bắt đầu từ năm 1947, Liên-xô đã hạ giá hàng một cách có hệ thống từng năm một, điều đó làm cho đời sống của toàn thể nhân dân được nâng cao. Chỉ trong khoảng 1947-1954, giá hàng bán lẻ ở Liên-xô đã hạ xuống quá nửa : giá hàng bán lẻ năm 1954 so với năm 1947 thì hạ trên 56%. Trình độ văn hóa kỹ thuật của người lao động tăng thêm thì trình độ thành thạo trong sản xuất cũng luôn luôn được nâng cao, vì vậy tiền lương cũng luôn luôn được nâng cao. Trong bước quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, tiền lương sẽ được nâng cao thêm một cách rõ rệt.

Nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân Liên-xô, không những được thỏa mãn bằng cách hưởng những tư liệu vật chất và văn hóa theo nguyên tắc trả công lao động của chủ nghĩa xã hội; nhu cầu về giáo dục, văn hóa, nghỉ ngơi, chữa bệnh của nhân dân còn được Nhà nước bỏ tiền ra và thông qua các tổ chức xã hội để thỏa mãn. Hiện nay số tiền Nhà nước xô viết dùng vào văn hóa, xã hội

chiếm 25% ngân sách Nhà nước. Số tiền ấy dùng vào những việc như sau: giáo dục không mất tiền và nâng cao trình độ thạo nghề, phát học bổng cho học sinh trường chuyên khoa trung cấp và học sinh trường cao đẳng, chữa bệnh không mất tiền, phát không và ưu đãi giấy chữa bệnh, giấy đi an dưỡng, giấy gửi trẻ em vào các tổ chức nhi đồng, phát tiền cứu tế và bảo hiểm xã hội, tiền giúp cho các bà mẹ nhiều con hoặc các bà mẹ sống một mình, v.v...

Tình hình phân phối thu nhập quốc dân là dấu hiệu tổng hợp chỉ rõ mức sinh hoạt của nhân dân. Trong các nước tư bản trên một nửa thu nhập quốc dân rơi vào túi một số ít kẻ bóc lột. Ở Mỹ, Anh và Pháp, giai cấp bóc lột chiếm chừng 3/5 thu nhập quốc dân. Trái lại, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, toàn bộ thu nhập quốc dân đều thuộc về nhân dân. Ở Liên-xô, chừng 3/4 thu nhập quốc dân dùng để thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hóa của cá nhân người lao động. Phần còn lại dùng để mở rộng sản xuất xã hội chủ nghĩa và dùng vào những nhu cầu xã hội khác, xét cho đến cùng cũng là dùng để tạo điều kiện cần thiết cho việc nâng cao thêm trình độ văn hóa và vật chất của nhân dân.

Vì kỹ thuật tiến bộ, vì đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân được nâng cao, vì trình độ giác ngộ chủ nghĩa cộng sản của quần chúng tăng tiến và cá nhân phát triển toàn diện, nên cũng trên cơ sở đó, lao động dần dần biến thành nhu cầu số một trong đời sống, đó là một trong

những tiêu biểu quan trọng nhất của chủ nghĩa cộng sản.

Lê-nin nêu ra rằng lao động cộng sản là lao động tự nguyện, «... là lao động làm theo thói quen lao động vì lợi ích chung, làm với thái độ tự giác (đã thành thói quen) là cần phải lao động vì lợi ích chung, lao động ấy là nhu cầu tự nhiên của thân thể khỏe mạnh» (1). Trong những ngày thứ bảy làm nghĩa vụ cộng sản, những người công nhân tiên tiến đã tỏ rõ sự quan tâm tha thiết đối với việc bảo vệ từng cân lương thực, từng cân than, quan tâm tha thiết đối với lợi ích của Tổ quốc. Hiện nay, trong điều kiện quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, sự quan tâm của nhân dân Liên-xô đối với sự phồn thịnh và giàu mạnh của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã trở thành hiện tượng phổ biến có tính chất quần chúng, và dần dần trở thành thói quen đối với những người tiên tiến. Điều đó đã được chứng minh rằng nhiều hình thức và nhiều loại thi đua xã hội chủ nghĩa như phong trào tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và điện; phong trào nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành, nâng cao tiền lời của xí nghiệp, cải tiến kỹ thuật và thiết bị.

Lao động cộng sản là lao động xây dựng trên những thành tựu cao của khoa học và kỹ thuật, là lao động có tính chất sáng tạo, phấn khởi, vui vẻ, thỏa mãn tinh thần. Những đặc điểm ấy đã có

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

với một mức độ nhất định trong lao động của những người cải tiến sản xuất, những đặc điểm ấy biểu hiện thành phong trào hợp lý hóa và phát minh, biểu hiện thành sự hợp tác ngày càng tăng giữa những nhà khoa học và người sản xuất. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa cộng sản, một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho nhân dân lao động, là làm cho lao động biến thành nhu cầu số một trong đời sống của tất cả mọi người, biến thành nguồn phấn khởi vui vẻ, hứng thú, đầy tính chất sáng tạo, làm cho người ta thấy và nghĩ rằng chế độ công hữu là cơ sở tồn tại và phát triển không gì lay chuyển nổi và bất khả xâm phạm của xã hội.

Đó là quy luật và tiền đề kinh tế và văn hóa quan trọng nhất trong bước quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

III.— NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ CÔNG CỤ CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Lê-nin căn cứ vào lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa của Người, mà nêu ra nguyên lý khoa học sau đây : Hai hệ thống đối lập — hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa — có thể chung sống trong một thời kỳ nhất định. Vì vậy Lê-nin đã nhấn mạnh nhiệm vụ hết sức củng cố Nhà nước xã hội chủ nghĩa, công cụ chủ yếu để

xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, công cụ để bảo vệ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa khỏi bị chủ nghĩa tư bản đối địch bao vây. Những nguyên lý ấy của Lê-nin đã được phát triển trong các nghị quyết của Đảng cộng sản và tác phẩm của Sta-lin.

Về vận mệnh của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi, nguyên lý lý luận mới của chủ nghĩa Lê-nin đã khái quát bằng lý luận một số điều kiện mới, đặc biệt, khác với những điều kiện mà Ăng-ghe-n đã vạch ra. Ăng-ghe-n đã từng nêu ra nguyên lý : sau khi giai cấp vô sản chiến thắng giai cấp tư sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa tất nhiên mất ngay. Ăng-ghe-n viết : « Một khi không có giai cấp xã hội bị áp bức, một khi không có hiện tượng giai cấp này thống trị giai cấp khác và cuộc đấu tranh vì sống còn do trạng thái sản xuất vô chính phủ sinh ra, thì xung đột và bạo lực do hoàn cảnh trên đẻ ra sẽ tiêu diệt. Lúc ấy sẽ không có người bị áp bức và đè nén, lúc ấy sự cần thiết phải có chính quyền Nhà nước hiện nay chấp hành chức năng ấy sẽ không còn nữa, sẽ mất đi. Hành động đầu tiên làm cho Nhà nước trở thành đại biểu chân chính của cả xã hội, tức là hành động biến tư liệu sản xuất thành tài sản chung, sẽ trở thành hành động độc lập cuối cùng của Nhà nước với danh nghĩa Nhà nước. Việc quyền lực Nhà nước can thiệp vào quan hệ xã hội, sẽ dần dần trở thành một việc thừa, cho nên tự nó sẽ chấm dứt. Lúc ấy việc quản lý vật phẩm và chỉ đạo quá trình sản xuất sẽ thay

thể cho sự thống trị con người. Nhà nước không phải là « bị xóa bỏ » mà là **mất đi** » (1). Nguyên lý Nhà nước sẽ mất đi sau khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi, nguyên lý đó của Ăng-ghe-n gắn liền với học thuyết chủ nghĩa xã hội thắng lợi cùng một lúc trong tất cả hoặc trong đại đa số các nước văn minh. Nhưng vấn đề số phận của Nhà nước dưới chế độ cộng sản đã được nêu ra bằng một phương thức khác theo lý luận của chủ nghĩa Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, theo nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản ở một nước hay vài nước. Những người theo chủ nghĩa Mác ở Liên-xô căn cứ vào lý luận của chủ nghĩa Lê-nin về cách mạng, căn cứ vào sự nghiên cứu về tình hình thế giới hiện nay và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đã đi đến kết luận : trong điều kiện còn có vòng vây của chủ nghĩa tư bản đối địch, những nước mà chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi phải hết sức tăng cường và phát triển Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào cách giải quyết mới trên lý luận về vấn đề số phận của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Đảng cộng sản đảm bảo không ngừng củng cố và tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa, công cụ chủ yếu có tính chất quyết định trong việc xây dựng xã hội cộng sản, công cụ bảo vệ lao động hòa bình trong điều kiện chủ nghĩa tư bản đối địch bao vây.

(1) Ăng-ghe-n: « Chống Đu-rinh ».

Ngày nay Nhà nước xô viết không bị cô lập nữa. Dưới ngọn cờ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nổi sau Liên-xô có cả một loạt các nước ở châu Âu và châu Á đứng dậy. Mặt trận xã hội chủ nghĩa do Liên-xô đứng đầu chiếm 1/3 loài người. Đó là lực lượng vĩ đại không gì chiến thắng nổi. Sở dĩ phe xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ không gì chiến thắng nổi là do có Nhà nước xã hội chủ nghĩa xô viết củng cố, mạnh mẽ và các Nhà nước dân chủ nhân dân ngày càng lớn mạnh.

Xây dựng chủ nghĩa cộng sản là cải tạo sâu sắc nhất đối với các mặt sinh hoạt xã hội. Công cuộc xây dựng ấy thực hiện trên cơ sở nhận thức quy luật phát triển khách quan của xã hội. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa dựa vào học thuyết duy vật lịch sử : quần chúng nhân dân có tác dụng quyết định trong lịch sử, do đó mà cũng có tác dụng quyết định trong việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Trong lịch sử, nhân dân Liên-xô là những người đầu tiên sáng tạo một kiểu xã hội cao — xã hội cộng sản. Xây dựng chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi nhân dân phải được giác ngộ về chủ nghĩa cộng sản : biết sự nghiệp của mình là vĩ đại, tuân theo kỷ luật, bền bỉ dẻo dai, kiên cường quả cảm và hăng hái. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, nhân dân Liên-xô đã biểu hiện những phẩm chất tốt đẹp ấy trong cuộc đấu tranh cách mạng. Trong quá trình xây dựng xã hội mới, nhờ sự giáo dục và hoạt động tổ chức của Nhà nước xã hội chủ

nghĩa, nên họ đã phát huy được những phẩm chất ấy. Chế độ xã hội chủ nghĩa làm cho quần chúng có thể phát huy được tinh thần tích cực và tinh thần sáng tạo xưa nay chưa từng có trong các mặt sinh hoạt xã hội. Nhà nước xô viết và Đảng cộng sản tổ chức và chỉ đạo hoạt động có tính chất sáng tạo của nhân dân để giải quyết nhiệm vụ kinh tế, chính trị và văn hóa trong bước quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

Năng suất lao động cao trong tất cả mọi ngành sản xuất xã hội chủ nghĩa là điều kiện kinh tế chủ yếu để chế độ xã hội mới triệt để chiến thắng chế độ tư bản trong phạm vi toàn thế giới. Năng suất lao động tăng lên là điều kiện quan trọng nhất làm cho hạnh phúc vật chất của nhân dân Liên-xô được tăng thêm nhanh chóng và không ngừng. Triệt để thực hiện việc tính toán và kiểm soát chặt chẽ số lượng lao động và số lượng tiêu dùng là điều kiện cần thiết để giải quyết nhiệm vụ ấy.

Lê-nin nêu ra rằng: « Trước khi đi đến giai đoạn « cao » của chủ nghĩa cộng sản, những người xã hội chủ nghĩa yêu cầu xã hội và Nhà nước kiểm soát thật chặt chẽ số lượng lao động và số lượng tiêu dùng,... thống kê và kiểm soát là để sắp xếp xong xuôi **giai đoạn thứ nhất** của xã hội cộng sản chủ nghĩa, làm cho nó có thể tác động đúng đắn đến những điều kiện **chủ yếu cần thiết** » (1). Nhiệm vụ do nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội đề ra, sẽ dựa vào chức năng tổ chức kinh

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

tế và giáo dục văn hóa của Nhà nước xã hội chủ nghĩa mà thực hiện. Muốn thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc phân phối theo lao động của chủ nghĩa xã hội, mà không có yếu tố Nhà nước cưỡng bức nào đó thì không thể được. Lê-nin viết : « Ai không lao động không được ăn » cũng là một hình thức cưỡng bức .

Nhà nước xô viết trước sau đều thực hiện nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội là « làm theo năng lực, hưởng theo lao động ». Nguyên tắc xã hội chủ nghĩa hưởng theo lao động thúc đẩy mọi người quan tâm đến kết quả lao động về mặt vật chất, có lợi cho việc tăng năng suất lao động, do đó đảm bảo điều kiện kinh tế để quá độ lên chủ nghĩa cộng sản. Đồng thời, thực hiện nguyên tắc xã hội chủ nghĩa cũng giúp cho việc gây cho người lao động có thái độ lao động cộng sản, do đó tạo điều kiện biến lao động thành nhu cầu số một trong đời sống của mọi người trong xã hội. Chỉ có khi nào lao động trở thành vui vẻ, hứng thú và nhu cầu số một của mọi người trong xã hội thì sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước đối với số lượng lao động và số lượng tiêu dùng mới trở nên không cần thiết.

Nhà nước xô viết tạo điều kiện chính trị cho việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, không ngừng phát triển sự nhất trí về tinh thần và chính trị của nhân dân, củng cố khối liên minh công nông và tình hữu nghị giữa nhân dân các dân tộc, cơ sở rất cần thiết và không thể lay chuyển của chế độ xã hội chủ nghĩa, — hết sức mở rộng dân chủ xô

viết, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tích cực và thường xuyên tham gia công tác quản lý Nhà nước.

Cơ quan Nhà nước xô viết có ý nghĩa lớn lao trong việc phát huy tinh thần sáng tạo của đông đảo quần chúng nhân dân, nâng cao tinh thần tích cực chính trị và tinh thần tích cực sản xuất của họ. Đặc điểm chủ yếu của cơ quan Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ quan dân chủ nhất, là liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân, quan tâm đến nhu cầu cấp thiết của quần chúng, tiến hành công tác quần chúng sinh động và có hiệu quả, tổ chức quần chúng lại để giải quyết nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Lê-nin dạy rằng: Đảng phải luôn luôn cải tiến cơ quan Nhà nước, làm cho nó trở thành cơ quan đỡ tốn người tốn của nhất, đấu tranh với mọi hiện tượng quan liêu, vì quan liêu trước hết là xa rời quần chúng, không chú ý đến lợi ích và yêu cầu của quần chúng, điều đó không hợp với bản tính của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, không hợp với nhiệm vụ ngày càng nặng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Muốn cải tiến cơ quan Nhà nước xô viết, công cụ quan trọng nhất trong việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, mà không được quần chúng ủng hộ mọi mặt, không khuyến khích tinh thần sáng tạo của quần chúng, không trừ tận gốc phương pháp lãnh đạo hình thức, giấy tờ, quan liêu thì không thể

được. Lãnh đạo theo kiểu Lê-nin là thực hiện nguyên tắc dân chủ tập trung, kết hợp sự lãnh đạo thống nhất đối với những vấn đề có tính chất toàn quốc, chủ yếu trong phạm vi toàn quốc với tính chất độc lập rộng rãi của các địa phương, kết hợp chế độ họp bàn trong lãnh đạo với chế độ thủ trưởng trong công tác thực tế. Tác phong công tác như thế của cơ quan Nhà nước làm cho trong khi giải quyết mọi vấn đề lớn nhỏ đều có thể kết hợp chế độ tập trung chặt chẽ với việc phát huy đầy đủ tinh thần sáng tạo của toàn thể nhân viên công tác. Khi cải tiến cơ quan Nhà nước xô viết, Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết hết sức coi trọng việc lựa chọn cán bộ và kiểm tra tình hình chấp hành, coi đó là việc chủ yếu trong công tác tổ chức. Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết giáo dục cán bộ phải trau dồi tinh thần trách nhiệm cao đối với công tác mà mình gánh vác, và tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân.

Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết lúc nào cũng quan tâm đến việc nâng cao trình độ chính trị và văn hóa của xã hội, luôn luôn giáo dục công nhân, nông dân và phần tử trí thức, làm cho họ trau dồi được tinh thần yêu nước xô viết, trau dồi được tinh thần hữu ái giữa nhân dân các dân tộc và tinh thần quốc tế, xây dựng thái độ cộng sản đối với tài sản chung và đối với lao động xã hội chủ nghĩa, trau dồi tinh thần tập thể, tôn trọng lợi ích của toàn dân, của quốc gia, giữ vững nguyên tắc tính của tư tưởng cộng sản, giữ vững cảnh giác cách mạng.

Điều kiện quốc tế khi Liên-xô xây dựng chủ nghĩa cộng sản tốt hơn khi xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng xây dựng chủ nghĩa cộng sản cũng có những khó khăn của nó, điều đó không những là vì phải hoàn thành nhiệm vụ vĩ đại nâng cao văn hóa và kinh tế xã hội, mà còn vì thế lực bao vây của chủ nghĩa tư bản đang cố sức dùng mọi cách, mọi thủ đoạn để làm yếu các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Vì vậy Đảng cộng sản giáo dục công dân Liên-xô phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng, phải yêu mến giữ gìn năng lực quốc phòng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa như yêu mến giữ gìn con người của mình, phải cải tiến không ngừng lực lượng vũ trang của nước nhà.

Trong phe đế quốc, mâu thuẫn chính trị và kinh tế ngày thêm sâu sắc, tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản ngày thêm trầm trọng. Khủng hoảng kinh tế mới đang lớn lên, hiện tượng quần chúng nghèo khổ và thất nghiệp ngày càng trầm trọng. Sự tồn tại của phe xã hội chủ nghĩa lớn mạnh và ngày càng củng cố, sự giúp đỡ về kinh tế, kỹ thuật và văn hóa giữa các nước trong phe ấy, đang đẩy nhanh và đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước dân chủ nhân dân và công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản của Liên-xô, đang củng cố năng lực quốc phòng của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Hòa bình của toàn thế giới là điều kiện hết sức quan trọng để xây dựng thuận lợi chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy chức năng của Nhà nước xô viết và Nhà nước dân chủ nhân

dân về mặt quân sự, tức là bảo vệ cho các nước trong phe xã hội chủ nghĩa khỏi bị bên ngoài tấn công, chức năng ấy phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước dân chủ nhân dân. Nhà nước xã hội chủ nghĩa do Đảng cộng sản lãnh đạo với chính sách đối ngoại của mình, đã luôn luôn đánh bại mọi âm mưu của bọn đế quốc gây chiến, hết sức đảm bảo cho hòa bình bền vững và lâu dài trên toàn thế giới.

Củng cố mối liên hệ quốc tế giữa nước xã hội chủ nghĩa với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, và những người lao động các nước trên toàn thế giới là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của Nhà nước xô viết. Tính chất quốc tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa biểu hiện ở đây.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, nó thúc đẩy phong trào giải phóng của toàn thế giới phát triển, và dùng thực tiễn để chỉ cho người ta thấy con đường xây dựng hình thức sinh hoạt xã hội mới, cao, con đường ấy đã tìm thấy và đã được kinh nghiệm thử thách.

Lê-nin nêu ra rằng chính sách kinh tế thành công của Nhà nước xô viết là nhân tố chủ yếu và thường xuyên có tác dụng ảnh hưởng đến sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng ở các nước trên thế giới. *«Cuộc đấu tranh trong phạm vi toàn thế giới đã chuyển đến chỗ đó. Chúng ta phải hoàn thành nhiệm vụ ấy, lúc đó thì chúng ta cũng đã thực sự và triệt để thắng lợi trong phạm*

vì thế giới. Vì vậy vấn đề xây dựng kinh tế có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với chúng ta» (1).

Hiện nay, những phương sách kinh tế của Đảng cộng sản và Chính phủ xô viết nhằm nhanh chóng nâng cao sức tiêu dùng của nhân dân, có ý nghĩa quốc tế rất lớn. Phương sách ấy cũng được thi hành ở các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa. Báo chí tư sản phản động coi việc nâng cao hạnh phúc vật chất của nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa là một « quả bom kinh tế », điều đó đã tỏ rõ rằng giai cấp tư sản run sợ trước sự thật hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa hơn hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa. « Báo diễn đàn tiên phong Nữu-ước » ra ngày 11-4-1954 đã thừa nhận :

« Trong khi chúng ta tiếp tục dùng những chuyện thần thoại cũ rích là « nước Nga lạc hậu » để tự an ủi, thì Nhà nước xô viết cũng cố uy lực kinh tế của mình với tốc độ nhanh hơn Tây Âu nhiều..... Trọng tâm đã chuyển sang sản xuất vật phẩm tiêu dùng. Tin hay không là tùy anh, nhưng đó đúng là một sự việc hết sức nguy hiểm ở nửa cuối thế kỷ 20. Sự thật bi thảm (đối với đế quốc mà nói — lời người viết sách) và không thể chối cãi là sau đại chiến công nghiệp và kỹ thuật ở Liên-xô đã tiến một bước dài... »

Thành tích hòa bình của công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô và xây dựng chủ

(1) Lê-nin : « Diễn văn bế mạc đọc ở Đại hội đại biểu Đảng cộng sản Nga lần thứ X ».

nghĩa xã hội ở các nước dân chủ nhân dân còn có uy lực hơn các loại bom, vì những thành tích ấy tỏ rõ cho mọi người thông thường trên toàn thế giới thấy rằng chế độ xã hội chủ nghĩa tốt đẹp hơn chế độ tư bản, do đó mà đánh thức quần chúng nhân dân đứng lên tranh thủ hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa tư bản đã lỗi thời. Nó bị mâu thuẫn nội tại sâu sắc đục khoét, nó đẻ ra chiến tranh có tính chất phá hoại, đẻ ra khủng hoảng thất nghiệp nghèo khổ, nó làm cho quần chúng nhân dân bị áp bức. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là hòa bình, là phồn thịnh và hạnh phúc của toàn thể nhân loại. Tương lai thuộc về chủ nghĩa cộng sản.

KẾT LUẬN VẮN TẮT

Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là hai giai đoạn nối tiếp nhau trong sự phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản mới.

Việc chuyển dần từng bước từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi phải sáng tạo cơ sở kỹ thuật vật chất tương xứng với nó, hết sức phát triển sức sản xuất xã hội, nâng cao năng suất lao động, phát triển thêm quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, hết sức nâng cao văn hóa của cả xã hội và giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho quần chúng nhân dân. Quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi phải đấu tranh bền bỉ

đeo dài hơn nữa để tranh thủ khắc phục hết mọi tàn tích chủ nghĩa tư bản trong kinh tế và trong ý thức người ta, bồi dưỡng thái độ lao động cộng sản chủ nghĩa cho mọi người trong xã hội, tức là làm cho mọi người coi lao động là nhu cầu số một của đời sống, bồi dưỡng cho họ coi tài sản chung là nguồn hạnh phúc và phồn thịnh của toàn thể nhân dân, và giáo dục cho họ tinh thần phục vụ sự nghiệp cộng sản với lòng trung thành vô hạn, giáo dục cho họ tinh thần thiết tha yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giáo dục cho họ tinh thần quốc tế và tinh thần tập thể.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa do Đảng cộng sản lãnh đạo là công cụ chủ yếu để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Đảng cộng sản và Nhà nước xã hội chủ nghĩa vũ trang bằng lý luận chủ nghĩa Mác—Lê-nin, nhất là lý luận duy vật lịch sử, giúp cho người lao động lợi dụng quy luật phát triển của xã hội để mưu hạnh phúc cho toàn thể nhân dân, để xúc tiến thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản (1).

HẾT

(1) Dịch theo bản Trung văn của «Nhà xuất bản Nhân dân» Trung quốc, xuất bản ở Bắc-kinh, tháng 7 năm 1955. — N.D.

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trang

3

QUY LUẬT CỦA BƯỚC QUÁ ĐỘ TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

I. — HAI GIAI ĐOẠN CỦA XÃ HỘI CỘNG SẢN	5
II. — SỰ CHUYỂN BIẾN TỪNG BƯỚC TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN	16
III. — NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ CÔNG CỤ CHỦ YẾU ĐỂ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN	40
— KẾT LUẬN VẤN TẮT	51

IN TẠI XƯỞNG IN TIẾN-BỘ, 175, NGUYỄN THÁI HỌC, HÀ-NỘI

XONG NGÀY 15-10-1956 — KHỔ 13x19

SỐ X.B. 299 — SỐ IN 2496 — NỘP LƯU CHIỀU THÁNG 10-1956

1397
1972

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

- Lý luận Mác — Lê-nin về dân tộc và phong trào giải phóng dân tộc.

Công-stăng-ti-nốp — Giá : 400 đ.



- Lý luận Mác — Lê-nin về cách mạng.

Công-stăng-ti-nốp — Giá : 550 đ.



- Cơ sở và thượng tầng kiến trúc của xã hội

Công-stăng-ti-nốp — Giá : 400 đ.



- Động lực phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa.

Công-stăng-ti-nốp — Giá : 550 đ.



- Duy vật lịch sử là một môn khoa học.

Công-stăng-ti-nốp — Giá : 500 đ.

HIỆU SÁCH NHÂN DÂN PHÁT HÀNH

Loại CT/B

Giá : 400 đ.

0.1108